

Số 01 -TB/HĐ

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch từ cán sự và tương đương lên chuyên viên năm 2023

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 04/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên, chuyên viên chính; xét thăng hạng viên chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Tiền Giang. Sau khi thẩm định, xét duyệt danh sách đăng ký dự thi nâng ngạch công chức từ cán sự và tương đương lên chuyên viên. Hội Đồng thi nâng ngạch triệu tập công chức đủ điều kiện thi, như sau:

1. Triệu tập 57 công chức đủ điều kiện thi nâng ngạch từ cán sự và tương đương lên chuyên viên (có danh sách kèm theo).

2. Nội dung ôn thi đăng trên website của Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (<https://truongchinhtri.tiengiang.gov.vn>) và website của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang (<https://tuyengiaotiengiang.vn>). Hình thức thi, thí sinh thi trắc nghiệm và tự luận trên giấy.

3. Thời gian thi vào ngày 28 và 29/3/2024, cụ thể như sau:

- Ngày 28/3/2024 (thứ năm):

+ Buổi sáng, từ 8 giờ đến 9 giờ tổ chức khai mạc kỳ thi nâng ngạch; từ 10 giờ đến 11 giờ thi môn kiến thức chung.

+ Buổi chiều, từ 14 giờ đến 14 giờ 30 phút thi môn ngoại ngữ; từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ thi môn tin học.

- Ngày 29/3/2024 (thứ sáu): Từ 8 giờ đến 10 giờ thi môn chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Địa điểm phổ biến quy chế và thi tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang, số 584, Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Thí sinh dự thi phải xuất trình căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh trước khi vào phòng thi (thay cho thẻ dự thi).

5. Làm thủ tục dự thi và thu lệ phí thi:

- Thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi trước 7 giờ 30 phút, ngày 28/3/2024 để làm thủ tục dự thi.

- Mức thu lệ phí thi là 700.000 đồng/thí sinh (bảy trăm ngàn đồng), theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi

nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Thí sinh nộp một lần, bằng tiền mặt trước khi khai mạc kỳ thi.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo đến công chức dự thi biết để dự nghe phổ biến quy chế thi và thi. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (qua đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại liên hệ 0949 057368).

K/T CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH-TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Hưng Yên,
- Các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Ban Thường vụ cấp uỷ cấp huyện,
- Các thành viên Hội đồng thi,
- Các thành viên Ban giám sát,
- Trưởng các bộ phận giúp việc kỳ thi,
- Lưu.



Nguyễn Văn Nhã

TỈNH ỦY TIỀN GIANG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tiền Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2024

DANH SÁCH
BAN Công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch từ cán sự và tương đương lên chuyên viên năm 2023
(Kèm theo Thông báo số 01-TB/HD ngày 14/3/2024 của Hội Đồng thi nâng ngạch)



TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	
	Ban Nội chính Tỉnh uỷ: 02											
1	Nguyễn Hoàng Ân	29/11/1983		Công chức Ban Nội chính Tỉnh uỷ	01.004.A0 3.03 01/7/2021	138 tháng	Dại học Luật	Cao cấp	B cấp ngày 08/12/2010	B cấp ngày 29/02/2004	Chuyên viên	
2	Nguyễn Thị Minh Trang		15/09/1992	Công chức Ban Nội chính Tỉnh uỷ	01.003.A0 2.72 01/4/2021	116 tháng	Dại học Luật	Sơ cấp	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	B cấp ngày 30/8/2013	Chuyên viên	Miễn thi môn ngoại ngữ
	Tỉnh đoàn: 02											
3	Trương Thị Mỹ Hạnh		25/9/1975	Công chức cơ quan Tỉnh đoàn	01.004 4.06 VK 7% 01/4/2023	168 tháng	Dại học Kinh tế	Sơ cấp	B Anh văn cấp ngày 11/11/2009	Kỹ thuật viên	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học
4	Hồ Nhật Trung	09/7/1988		Công chức cơ quan Tỉnh đoàn	01.004 3.26 (01/6/2023)	168 tháng	Dại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 11/11/2009	Tin học nâng cao	Chuyên viên	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 01											
5	Nguyễn Thị Thảo Sương		20/02/1984	Công chức cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	01.003.A0 3.65 (01/4/2022)	186 tháng	Dại học Xây dựng Đảng & CCNN	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 20/10/2006	Cao Đẳng CNTT (2007)	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Trình độ					Ghi chú	
		Nam	Nữ				Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
	Hội Nông dân tỉnh: 01												
6	Nguyễn Văn Sang	06/6/1976		Phó Trưởng ban xây dựng Hội, HND tỉnh	01.004A0 3,96 01/12/2021	218 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và QNN	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 30/12/2019	Ứng dụng cơ bản cấp ngày 03/12/2009	Chuyên viên		
	Huyện uỷ Cai Bè: 04												
7	Nguyễn Văn Du	15/02/1965		Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện uỷ Cai Bè	01.004 4,06 (VK 07%) 11/2022	167 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn Cấp ngày 10/04/2014	A Cấp ngày 27/05/2014	Chuyên viên		Miễn thi môn ngoại ngữ
8	Nguyễn Văn Bộ	28/12/1967		Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Cai Bè	01.004 4,06 (VK 11%) 11/2022	191 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B1 Anh văn Cấp ngày 08/08/2019	Ứng dụng Nâng cao cấp ngày 07/05/2019	Chuyên viên		
9	Trần Hồng Thái	10/08/1985		Ủy viên BTV Hội Nông dân huyện Cai Bè	01.004 3,06 04/2022	162 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B1 Anh văn Cấp ngày 06/6/2019	Ứng dụng Nâng cao Cấp ngày 06/6/2019	Chuyên viên		
10	Hồ Văn Hòa	01/01/1973		Ủy viên BTV Hội Cựu Chiến binh huyện Cai Bè	01.004 4,06 05/2021	197 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và QNN	Trung cấp	A2 Anh văn Cấp ngày 16/06/2021	Ứng dụng Cơ bản Cấp ngày 26/06/2020	Chuyên viên		
	Huyện uỷ Cai Lậy: 06												
11	Nguyễn Văn Phúc	20/10/1980		Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ Cai Lậy	01.004A0 4,27 3/2023	242 tháng	Đại học Hành chính	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 21/3/2018	Ứng dụng cơ bản cấp ngày 23/12/2020	Chuyên viên		
12	Nguyễn Thị Thúy Hằng		22/09/1984	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ Cai Lậy	01.003A0 3,65 6/2023	184 tháng	Đại học Hành chính	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 13/9/2007	B Cấp ngày 18/7/2006	Chuyên viên chính		
13	Nguyễn Đình Kham	30/7/1989		UVBTV Hội Nông dân huyện Cai Lậy	01.003A0 2,72 9/2022	97 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 15/06/2012	Ứng dụng cơ bản	Chuyên viên		

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Chuyên môn	Trình độ				Ghi chú
		Nam	Nữ					LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	
14	Nguyễn Lê Hồng Diệu		01/01/1985	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Cai Lậy	01.004A0 3,34 3/2023	152 tháng	Đại học Hành chính	Cao cấp	B1 Anh văn cấp ngày 28/12/2018	A cấp ngày 10/9/2005	Chuyên viên	
15	Nguyễn Thanh Trúc		28/07/1989	UVBTV Hội LHPN huyện Cai Lậy	01.004A0 3,03 (03/2023)	151 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 10/6/2011	A cấp ngày 26/5/2010	Chuyên viên	
16	Nguyễn Thị Hồng Vân		12/08/1987	HUV - Bí thư Huyện Đoàn Cai Lậy	01.003 A0 3,34 01/2021	178 tháng	Đại học hành chính	Cao Cấp	B Anh văn cấp ngày 02/11/2018	Ứng dụng nâng cao cấp ngày 11/7/2022	Chuyên viên chính	
	Huyện ủy Tân Phước: 03											
17	Nguyễn Thị Bích Kiều		04/05/1978	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Tân Phước	1.004 4,06 (VK 9%) 01/7/2022	231 tháng	Đại học Chính trị, Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 08/5/2015	A cấp ngày 05/02/2002	Chuyên viên	
18	Nguyễn Ngọc Hương Liên		17/05/1988	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Tân Phước	01.003A0 3,03 01/12/2020	130 tháng	Đại học Kế toán	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 02/6/2008	Ứng dụng cơ bản cấp ngày 14/12/2017	Chuyên viên	
19	Nguyễn Thị Kim Ngân		10/12/1980	Công chức Văn phòng Huyện ủy Tân Phước	01.004A0 3,65 01/05/2020	192 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và QĐNN	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 20/11/2009	B cấp ngày 22/8/2016	Chuyên viên	
	Huyện ủy Châu Thành: 06											
20	Trần Thị Thanh Tâm		14/07/1976	Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Châu Thành	01.004 A0 3,34 01/8/2021	130 tháng	Đại học Chính trị học	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 17/9/2013	Ứng dụng nâng cao cấp ngày 15/10/2019	Chuyên viên	
21	Phùng Thị Hoàng Yến		21/11/1989	Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Châu Thành	01.003A0 2,72 01/6/2021	99 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và QĐNN	Sơ cấp	B Anh văn cấp ngày 18/6/2018	B cấp ngày 20/02/2014	Chuyên viên	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	
22	Nguyễn Minh Khương	01/01/1980		Công chức Văn phòng Huyện ủy Châu Thành	01.004 A0 4,27 01/8/2021	240 tháng	Đại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 14/01/2020	Trung cấp CNTT	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học
23	Nguyễn Thị Phương Tâm		01/01/1982	UVTV Hội Nông dân huyện Châu Thành	01.004 A0 3,96 01/8/2021	228 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và CQNN, Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 18/6/2018	A cấp ngày 03/7/2003	Chuyên viên	
24	Lê Thanh Luân	30/10/1990		Phó Bí thư Huyện đoàn Châu Thành	01.003A0 3,03 01/01/2022	130 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 21/10/2011	A cấp ngày 02/11/2011	Chuyên viên	
25	Huỳnh Thị Ngọc Thuận		25/12/1985	Công chức Văn phòng Huyện ủy Châu Thành	01.004 3,03 01/10/2020	176 tháng	Thạc sĩ Luật	Trung cấp	B1 Anh văn cấp ngày 14/7/2022	Ứng dụng cơ bản cấp ngày 01/7/2019	Chuyên viên	
	Thành uỷ Mỹ Tho: 05											
26	Nguyễn Đoàn An Điền	20/9/1977		Phó Trưởng Ban Dân vận Thành ủy Mỹ Tho	01.004A0 3,96 01/10/2022	148 tháng	Đại học hành chính	Cao cấp	B1 Anh văn cấp ngày 06/9/2019	A cấp ngày 20/4/2009	Chuyên viên	
27	Hồ Thu Cẩm		19/11/1985	Công chức cơ quan Ủy ban MTTQ thành phố Mỹ Tho	01.004A0 3,34 01/3/2022	163 tháng	Đại học kế toán	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 20/10/2014	B cấp ngày 19/9/2008	Chuyên viên	
28	Lưu Văn Đạt	27/7/1987		Ủy viên BTV Hội Nông dân thành phố Mỹ Tho	01.003A0 3,03 01/5/2022	125 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 10/6/2013	Cao đẳng CNTT	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học
29	Trần Bảo Khương	21/5/1988		Công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Mỹ Tho	01.004A0 3,03 01/10/2022	156 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 20/01/2010	A cấp ngày 14/11/2009	Chuyên viên	
30	Mai Ánh Nguyệt		14/9/1986	Công chức Văn phòng Thành ủy Mỹ Tho	01.004A0 3,34 01/10/2022	168 tháng	Đại học xây dựng Đảng và CQNN		B Anh văn cấp ngày 18/6/2018	A cấp ngày 26/8/2005	Chuyên viên	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	
	Huyện uỷ Chợ Gạo: 05											
31	Đoàn Thị Kiều Vân		19/5/1980	Phó Chánh Văn phòng Huyện uỷ Chợ Gạo	01.004A0 3,96 01/01/2022	250 tháng	Dại học Kinh tế và Quản lý công	Trung cấp	B1 Anh văn cấp ngày 29/12/2020	Ứng dụng CNTT nâng cao	Chuyên viên	
32	Võ Thị Kim Tuyền		20/01/1978	Công chức Văn phòng Huyện uỷ Chợ Gạo	01.004A0 4,58 01/01/2022	300 tháng	Dại học kế toán	Trung cấp	B1 Anh văn cấp ngày 29/12/2020	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chuyên viên	
33	Ngô Thị Kiều Linh		19/5/1985	Công chức Văn phòng Huyện uỷ Chợ Gạo	01.004 A0 3,34 01/03/2022	164 tháng	Dại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 12/8/2019	A cấp ngày 15/8/2013	Chuyên viên	
34	Huỳnh Thị Ngọc Ánh		1984	Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ huyện Chợ Gạo	01.004A0 3,34 01/7/2022	194 tháng	Dại học kế toán	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 02/8/2010	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chuyên viên	
35	Lưu Thị Thuý Hằng		20/8/1982	UVTV Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Chợ Gạo	01.004A0 3,65 01/01/2022	213 tháng	Dại học Luật	Trung cấp	B1 Anh văn cấp ngày 29/12/2020	Ứng dụng CNTT nâng cao	Chuyên viên	
	Huyện uỷ Gò Công Tây: 01											
36	Nguyễn Hoàng Bảo	01/12/1983		Công chức Ban Tổ chức Huyện uỷ Gò Công Tây	01.004 3,65 01/5/2023	185 tháng	Dại học Quản lý nhà nước	Cao cấp	B1 Anh văn cấp ngày 11/12/2020	A Cấp ngày 19/7/2006	Chuyên viên	
	Thị uỷ Gò Công: 04											
37	Trương Thị Xuân Phương		27/05/1981	Thị uỷ viên, Phó Trưởng ban Thường trực BTC Thị uỷ Gò Công	01.004 A0; 4,27 01/4/2022	257 tháng	Dại học XDB và CQNN	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 09/5/2011	A Cấp ngày 17/7/2006	Chuyên viên	
38	Nguyễn Sang Bằng	14/07/1980		Ủy viên UBND Thị uỷ Gò Công	01.003 A0 3,96 01/10/2022	197 tháng	Dại học Kinh tế và Quản lý công	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 25/9/2006	A cấp ngày 01/10/2006	Chuyên viên chính	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	
39	Phạm Thị Hoài		13/01/1986	Công chức Văn phòng Thị ủy Gò Công	01.003 A0 3,34 01/5/2021	185 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 16/3/2012	Cao đẳng tin học	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học
40	Đinh Thị Kim Phụng		25/03/1976	Phó Chủ tịch Hội LHPN thị xã Gò Công	01.004 A0 3,03 01/10/2022	131 tháng	Đại học XDĐ và CQNN	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 25/8/2016	B cấp ngày 22/8/2016	Chuyên viên	
	Huyện ủy Gò Công Đồng: 07											
41	Võ Thị Mỹ Nương		06/5/1989	HUV, Bí thư Huyện Đoàn Gò Công Đồng	01.003A0 3,03 01/2022	112 tháng	Đại học Kế toán	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 20/8/2010	A cấp ngày 06/8/2009	Chuyên viên	
42	Phạm Thành Công	27/11/1986		Phó Chủ tịch LĐLĐ Gò Công Đồng	01.003A0 3,34 01/2021	136 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 20/6/2007	Tin học cơ bản cấp ngày 30/5/2020	Chuyên viên	
43	Nguyễn Thị Hồng Huệ		01/9/1979	Ủy viên Thường vụ Hội Nông dân huyện Gò Công Đồng	01.004A0 4,27 01/4/2023	138 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 14/5/2012	A cấp ngày 20/10/2003	Chuyên viên	
44	Nguyễn Thị Thanh		05/6/1982	Ủy viên Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Gò Công Đồng	01.004A0 3,65 01/6/2021	148 tháng	Đại học QLNN	Trung cấp	B1 Anh văn cấp ngày 09/10/2020	A cấp ngày 29/5/2003	Chuyên viên	
45	Ngô Trường Duy	27/11/1988		Công chức Văn phòng Huyện ủy Gò Công Đồng	01.004A0 3,34 10/2021	145 tháng	Ths Kinh tế, Đại học KT Luật	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 15/5/2012	A cấp ngày 19/11/2012	Chuyên viên	
46	Nguyễn Xuân Thám		24/10/1988	Công chức Văn phòng Huyện ủy Gò Công Đồng	01.004A0 3,03 3/2022	117 tháng	Đại học Luật	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 26/6/2014	A cấp ngày 05/11/2008	Chuyên viên	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	
47	Nguyễn Thị Châu		23/10/1988	Ủy viên Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Gò Công Đông	01.004 A0 3.34 02/2023	116 tháng	Đại học Kế toán	Trung cấp	B1 Anh văn cấp ngày 09/5/2018	A cấp ngày 07/4/2005	Chuyên viên	
	Huyện ủy Tân Phú Đông: 08											
48	Lê Tấn Bình	06/02/1983		Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Tân Phú Đông	01.004A0 3,65 01/6/2023	168 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 16/3/2012	B cấp ngày 2/4/2012	Chuyên viên	
49	Tạ Thanh Bình	23/02/1985		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Tân Phú Đông	01.004A0 3,34 02/2022	180 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 16/3/2012	B cấp ngày 19/5/2014	Chuyên viên	
50	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa		20/01/1988	Ủy viên Thường vụ Hội Nông dân huyện Tân Phú Đông	01.004A0 3,34 02/2022	184 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B2 Anh văn	Trung cấp Tin học	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học
51	Ngô Thị Mỹ Hồng		03/04/1985	Ủy viên Thường vụ Huyện Đoàn Tân Phú Đông	01.004A0 3,65 06/2022	177 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 26/02/ 2018	Trung cấp Tin học	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học
52	Nguyễn Minh Lập	13/05/1982		Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Tân Phú Đông	01.004A0 3,65 6/2022	216 tháng	Đại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 14/9/2007	A	Chuyên viên	
53	Trần Lâm Ngân	15/01/1985		Công chức Văn phòng Huyện ủy Tân Phú Đông	01.004A0 3,34 02/2022	188 tháng	Đại học Công nghệ thông tin	Trung cấp	B Anh văn cấp ngày 25/4/2010	Cử nhân	Chuyên viên	Miễn thi môn tin học
54	Nguyễn Lư Hồng Nguyễn	06/07/1985		Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Tân Phú Đông	01.004A0 3,34 02/2022	185 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B1 Anh văn cấp ngày 09/7/2010	Trung cấp	Chuyên viên	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương	Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ				Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	
55	Nguyễn Trung Trục	23/11/1979		Huyện ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Tân Phú Đông	01.004A0 3,96 02/2022	259 tháng	Đại học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Cao cấp	B1 Anh văn cấp ngày 08/6/2018	Tin học căn bản	Chuyên viên	
	Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp: 01											
56	Phạm Thị Hồng Ly		07/8/1985	Công chức BTC Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp	01.005 3.31 01/11/2022	180 tháng	Đại học Luật	Cao cấp	B Anh văn cấp ngày 17/4/2013	A cấp ngày 18/7/2006	Chuyên viên	
	Tỉnh Hưng Yên: 01											
57	Nguyễn Thị Huyền		20/03/1982	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hưng Yên	1.004	150 tháng	Đại học Kế toán	Trung cấp	B Anh văn	B	Chuyên viên	